

BÁO CÁO **Tổng kết năm học 2023 - 2024**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo

a) Kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo: Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường (BGH) thường xuyên quán triệt đến đội ngũ CBGVNV và học sinh các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; các quy định của ngành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường;

- Công tác tham mưu: BGH nhà trường đã căn cứ tình hình thực tiễn và các quy định hiện hành tham mưu, đề xuất với Trường CĐSP và Sở GD&ĐT trong việc đầu tư thiết bị dạy học; xây dựng nhà xe, sửa chữa nhà đa năng, sân trường; bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo được số lượng định biên theo quy định...

- Công tác phối hợp: Dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chi bộ, BGH nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường để tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi, tích cực trong CBGVNV và học sinh đồng thời tạo cầu nối gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội ...

b) Tồn tại, hạn chế

BGH Nhà trường chưa tham mưu, đề xuất được công tác duy tu, sửa chữa một số hạng mục công trình lớn đã xuống cấp như nhà thí nghiệm, sân trường. Nguyên nhân của hạn chế này là Trường CĐSP đang trong thời gian xây dựng Đề án Trường Đại học, mặc dù BGH đã thăm dò ý kiến của một số Sở, Ngành liên quan nhưng chưa đủ cơ sở để đề xuất.

2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; các hoạt động xã hội, từ thiện

a) Kết quả đạt được

- Cấp ủy, BGH, trưởng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã gương mẫu thực hiện việc tu dưỡng đạo đức, lối sống, đồng thời chỉ đạo, vận động CBGVNV và học sinh thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy

mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo hướng thiết thực, cụ thể và có chiều sâu; triển khai cụ thể cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*, *“Thầy cô chuẩn mực, đạo đức, sáng tạo; học sinh tích cực, chăm ngoan, phát triển toàn diện”*.

- Đã tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật, ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh như: - Tham gia cuộc thi: *“Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Hoạt động ngoại khóa tuyên truyền *“Luật giao thông đường bộ”*, gắn với chủ đề TN, HN, NGLL tháng 9. Kí cam kết ATGT, phòng chống bạo lực học đường; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm lịch sử địa phương tại các địa danh lịch sử của Quảng Trị; Tổ chức các diễn đàn về các vấn đề xã hội như nghiện trò chơi điện tử, Luật An ninh mạng, Tài chính mạng xã hội, ...; Tổ chức các Hội thi như *“The best postcard to your mother”*, *“the best letter to your Teacher”*, *“Trường học tranh biện”*, thi sân khấu hóa và kể chuyện theo sách, ...;

- Quan tâm trang bị kỹ năng nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh; tích cực phòng chống bạo lực học đường thông qua hoạt động dưới cờ *“Mỗi tuần một kỹ năng”* trong các buổi chào cờ hàng tuần;

- Nhà trường đã thắt chặt kỷ luật, kỷ cương trường học, áp dụng triệt để các phương pháp giáo dục tích cực: trong năm học đã kỷ luật cấp trường 89 học sinh, trong đó có 04 học sinh bị đình chỉ học tập 01 năm học; cuối năm học, căn cứ trên nỗ lực, phấn đấu của học sinh, cuối năm học HĐKL đã xét hạ và xóa kỷ luật cho ... học sinh; kết quả của giáo dục tích cực đã giúp nhiều học sinh có sự tiến bộ, có những học sinh tiến bộ rõ rệt trong rèn luyện.

b) Tồn tại, hạn chế

- Hiện tượng học sinh thiếu ý thức khi thực hiện nề nếp học đường vẫn còn diễn ra, cá biệt có một số em thiếu chuẩn mực trong giao tiếp với bạn bè, thầy cô giáo; vẫn còn một số học sinh chưa tuân thủ nội quy của nhà trường như: nói tục, chửi bậy, chưa có ý thức chấp hành tốt khi tham gia giao thông, ... đã ảnh hưởng đến nề nếp chung của nhà trường. Trong năm chỉ có 02 học sinh đánh nhau dẫn đến phải truy tố hình sự và được hưởng án treo, bị đình chỉ học tập 01 năm. Tuy nhiên, thời điểm diễn ra sự việc là trong thời gian học sinh nghỉ hè, nhà trường không theo dõi được; và có 01 vụ học sinh có xích mích nhưng đã được nhà trường can thiệp và giải quyết. Ngoài ra, học sinh không có vi phạm về bạo lực học đường.

- Có một số trường hợp giáo viên và học sinh thực hiện chưa tốt những quy định chung trong ứng xử với học sinh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Phần lớn, đội ngũ giáo viên của nhà trường có thái độ làm việc nghiêm túc, chịu khó tìm tòi, học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của bản thân; tích cực tham dự các chuyên đề và các khóa tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT và các Hội đồng bộ môn cấp tỉnh tổ chức;

- Đầu năm học, Trường đã cử 02 giáo viên môn KHTN tham gia lớp Bồi dưỡng kiến thức giảng dạy môn KHTN bậc THCS. Giáo viên dạy học ngoại ngữ cũng đã được bố trí đi tiếp thu phần mềm dạy học Tiếng Anh trực tuyến Eduso và đã triển khai thí điểm tại một số lớp ở Trường. Trong năm học 2023-2024 đã có 01 giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sĩ.

- Công tác đánh giá, xếp loại được tổ chức thực hiện hàng tháng và cuối năm học được thực hiện khá đầy đủ. Cuối năm học đã đánh giá khá sát, thực chất những điểm mạnh, điểm yếu, những thành tích nổi bật và những tồn tại hạn chế của CBGVNV để có sự xếp loại tương xứng.

- Nhà trường đã quán triệt CBGVNV nghiên cứu kỹ và tuân thủ các quy định về đạo đức nhà giáo và nhiệm vụ, trách nhiệm của nhà giáo đã quy định trong Điều lệ trường phổ thông; khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong cách dạy, hướng dẫn học sinh đổi mới cách học để phù hợp với đặc điểm, tình hình của học sinh.

b) Tồn tại, hạn chế

- Chưa xây dựng được quy định đánh giá chi tiết (ma trận năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ - KPI) để đánh giá chính xác mức độ thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV; do đó công tác đánh giá đôi khi vẫn còn cảm tính.

- Vẫn còn giáo viên chưa thực sự chuẩn mực trong ứng xử với học sinh. Nguyên nhân của hạn chế này một phần xuất phát từ việc học sinh chưa ngoan, chưa thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên, đôi khi còn chống đối, vô lễ với giáo viên; một phần do giáo viên thiếu kiểm chế cảm xúc.

4. Thực hiện Chủ đề năm học 2023 - 2024

a) Kết quả đạt được

- Cấp ủy, BGH nhà trường luôn quan tâm đến công tác đoàn kết, gắn bó đội ngũ GVNV trong thực hiện nhiệm vụ. Những vướng mắc cá nhân được phát hiện và tháo gỡ khá tốt để CBGVNV hiểu và thông cảm cho nhau trong triển khai nhiệm vụ vì mục tiêu chung của nhà trường.

- Nhà trường đã thắt chặt kỷ cương, nề nếp trường học; trong đó đẩy mạnh công tác kỷ luật và giáo dục tích cực đối với học sinh, cương quyết xử lý kỷ luật đối với những trường hợp học sinh vi phạm kéo dài, không tiến bộ làm ảnh hưởng đến nề nếp của lớp và nề nếp chung của Nhà trường; xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và không xét thành tích đối với các trường hợp CBGVNV vi phạm các nội quy của Nhà trường, quy định quản lý chuyên môn lặp lại nhiều lần mà không có giải pháp khắc phục.

- Các Tổ chuyên môn đã tích cực thực hiện các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, khai thác nội dung bài học phù hợp với đối tượng học sinh; tổ chức linh hoạt các hoạt động giáo dục trong đó đảm bảo mỗi khối lớp đều được tham gia ít nhất 1 hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm của từng môn học.

Từ đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã được duy trì, có những mặt được nâng lên, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số giáo viên chưa chú tâm vào việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trường học; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, một số giáo viên còn so đo, tính toán thiệt hơn với đồng nghiệp của mình, chưa thực sự chia sẻ công việc. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc một số CBGVNV còn hẹp hòi trong suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ, chưa mở lòng, rộng lượng, chia sẻ với hoàn cảnh hoặc khó khăn của đồng nghiệp.

- Chất lượng giáo dục ở một số chỉ tiêu còn thấp như: tỉ lệ học sinh yếu ở Khối 10 còn cao; một số HS khối 12 chưa nỗ lực trong học tập, ôn luyện thi TN theo lịch của Nhà trường. Nguyên nhân chủ yếu cho ý thức học tập của học sinh chưa cao, nhiều em còn chủ quan hoặc chưa xác định được mục tiêu học tập đúng đắn. Về phía cha mẹ học sinh vẫn còn nhiều trường hợp chưa quan tâm sâu sát đến con em mình hoặc không tích cực phối hợp, thậm chí không phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh.

5. Công tác kiểm tra, khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Công tác kiểm tra, khảo thí được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phổ biến và quán triệt đầy đủ các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác kiểm tra, đánh giá, khảo thí, nhất là những quy định đánh giá đối với chương trình phổ thông mới. Theo đó, các Tổ chuyên môn đã đưa vào kế hoạch công tác và tự chịu trách nhiệm trước nhà trường về việc đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bài kiểm tra định kỳ của tất cả các môn chấm bằng điểm số ở tất cả các khối đã được nhà trường tổ chức thi chung theo kế hoạch. Từ đó, chất lượng học sinh được đánh giá sát và đúng hơn so với chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ.

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai phần mềm ngân hàng đề thi Master Test theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT. Theo đó, đội ngũ cán bộ cốt cán của các tổ chuyên môn đã được đi tập huấn phần mềm tiến hành tổ chức tập huấn lại cho giáo viên trong tổ.

- Nhà trường đã tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, thành lập Ban kiểm tra nội bộ để tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, công tác chuyên môn của các Tổ chuyên môn và giáo viên, nhất là công tác dự giờ thăm lớp, thảo luận, rút kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên.

b) Tồn tại, hạn chế

- Trong chấm, chữa điểm, một số giáo viên còn thiếu cẩn trọng để xảy ra sai sót trong nhập điểm lên hệ thống phải tiến hành cho điều chỉnh theo quy chế.

- Việc triển khai phần mềm Master Test chưa kịp thời theo dự kiến. Nguyên nhân là chưa triển khai đồng bộ được phần mềm này, GV cũng chưa nhìn được ưu điểm nổi bật của phần mềm nên chưa chú tâm vào sử dụng.

6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

a) Kết quả đạt được

- Công tác dạy học ngoại ngữ được nhà trường hết sức chú trọng. Trong năm học 2023-2024, nhà trường đã tổ chức 03 lớp chất lượng cao tiếng Anh với chuẩn đầu ra các khối lớp theo tiêu chuẩn của Cambridge (THCS) và IELTS (THPT); trong đó học sinh được học bổ trợ 5 tiết Tiếng Anh/tuần (có hai tiết học với người nước ngoài). Bên cạnh đó, khối THCS ở các lớp đại trà cũng được dạy học bổ trợ mỗi tuần 02 tiết tiếng Anh.

- Để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học ngoại ngữ, ngoài 01 GV là Thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài có nhiều năm giảng dạy theo chương trình Cambridge, 02 GV đã có chứng chỉ IELTS đạt 7.0 và 6.5.

- Nhà trường cũng đã triển khai thí điểm phần mềm Eduso để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh đạt kết quả cao, trong đó tỉ lệ thi thử tốt nghiệp qua hệ thống Eduso.

- Trong năm học, nhiều học sinh đã nỗ lực đạt các kết quả cao trong các kì thi quốc tế, quốc gia về Tiếng Anh: Có 01 HS đạt điểm IELTS 8.0, 10 học sinh đạt điểm IELTS từ 6.5 đến 7.0, có nhiều học sinh đạt IELTS đạt từ 5.0 đến 6.0.

- Trên 50% học sinh lớp Tiếng Anh chất lượng cao đạt được các chuẩn đầu ra về Tiếng Anh theo các thang bậc của Cambridge mà nhà trường đã đặt ra từ đầu năm học.

b) Tồn tại, hạn chế

- GV chưa có điều kiện để áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại do điều kiện cơ sở vật chất hiện nay mới đáp ứng được yêu cầu cơ bản để dạy học ngoại ngữ; chưa có phòng học tiếng và các thiết bị hỗ trợ chuyên dụng trong dạy học ngoại ngữ. Năng lực học ngoại ngữ của học sinh (đầu vào) vẫn còn thấp và không đồng đều cũng ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

7. Chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Nhà trường đã tăng cường bổ sung trang thiết bị CNTT để hỗ trợ cho giáo viên trong công tác giảng dạy. Tất cả các phòng học đều có máy chiếu hoặc Tivi và đường kết nối internet. Hai phòng thực hành máy tính với số lượng 50 máy có kết nối internet. Hệ thống máy chủ và các phần mềm chuyên dụng để vận hành hệ thống mạng và các phần mềm quản lý an toàn, hiệu quả.

- Năm học 2023-2024, Nhà trường đã ứng dụng đầy đủ các phân hệ quản lý

điểm và kết quả học tập của học sinh, quản lý học bạ điện tử, giáo án, sổ đầu bài điện tử và hồ sơ nhà trường. Phần mềm quản lý văn bản trực tuyến cũng đã được triển khai qua năm thứ 4. Điều này đã giúp cho công tác quản lý được thực hiện nhanh chóng, khoa học và hiệu quả hơn.

- Về năng lực đội ngũ, hầu hết các giáo viên và CBQL có kỹ năng tốt về CNTT, khai thác và vận dụng tốt các phần mềm quản lý, phần mềm hỗ trợ cho chuyên môn và tổ chức dạy học theo các phương pháp tiếp cận mới.

b) Tồn tại, hạn chế

- Chưa triển khai đồng bộ được hệ sinh thái quản lý của nhà trường, một số phân hệ chưa ứng dụng được như quản lý thu nộp các khoản thu dịch vụ, ... do hạn chế về kinh phí và thiếu nguồn nhân lực để triển khai thực hiện.

8. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Trong năm học qua, bên cạnh việc gắn công tác xây dựng đội ngũ CBGVNV với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách, BGH đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến tích cực trong lề lối, tác phong làm việc nhằm nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và lương tâm, đạo đức nhà giáo. Mỗi CBGVNV trong nhà trường được phân công nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng.

- Nhà trường đã tăng cường công tác rà soát việc thực hiện biên chế năm học; chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường đúng quy định, đúng quy chế và hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT, đặc biệt chú trọng việc kiểm tra, đánh giá để thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt ứng dụng các phần mềm quản lý trường học một cách sâu rộng hơn để hỗ trợ cho công tác quản lý; tập trung đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao hiệu quả công tác tự đánh giá của giáo viên, các tổ chức đoàn thể; đặc biệt chú trọng việc kiểm tra, đánh giá để thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đã tiến hành điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của nhà trường.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số giáo viên chưa tích cực trong đổi mới lề lối, tác phong làm việc; chưa chú trọng nghiên cứu văn bản, quy định chuyên môn của Bộ, Ngành và quy chế, nội quy của nhà trường ban hành nên có sự chậm trễ, thiếu sót trong quá trình thực hiện công việc. Có tình trạng giáo viên còn chây ì trong việc khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong thực hiện nhiệm vụ.

- Vẫn còn trường hợp còn chậm trễ trong ra đề cương ôn tập, đề kiểm tra và có

những sai sót trong việc ra đề kiểm tra. Một số GVCN chưa bám sát lớp, chưa có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng lớp chủ nhiệm.

9. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

Trường chưa có mối kết nối hoặc mở rộng mối quan hệ với các cơ sở giáo dục trong vùng và trên thế giới. Tuy nhiên, nhà trường đã liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ ESI để mời giáo viên nước ngoài đến tham gia thỉnh giảng tại trường đã mở ra cơ hội tiếp xúc và tìm hiểu ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài, nâng cao năng lực ngoại ngữ để hội nhập quốc tế.

b) Tồn tại, hạn chế

Hiện tại trường mới thành lập và đi vào ổn định việc dạy học, giáo dục nên chưa đủ nguồn lực và các điều kiện để mở rộng quan hệ hợp tác với các trường hoặc tổ chức ở nước ngoài.

10. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Kết quả đạt được

- Trong năm học qua, Trường CĐSP đã hoàn thiện công tác đầu tư sân bóng đá nhân tạo khang trang, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu luyện tập bóng đá và hoạt động ngoài trời của học sinh. Bên cạnh những trang thiết bị hiện có nhà trường đã tăng cường đầu tư, bổ sung kịp thời một số hạng mục cần thiết đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra tại các phòng học và các phòng chức năng để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời. Các tổ chuyên môn và tổ HC-VP đã có kế hoạch kịp thời đề xuất mua sắm các trang thiết bị để hỗ trợ tốt công tác dạy và học. Thư viện nhà trường thường xuyên cập nhật các tài liệu, đặc biệt là các tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

- BGH đã chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn, GVCN, tổ HC-VP và học sinh các lớp thực hiện nghiêm túc khâu vệ sinh phòng học, nhà bếp, khu bán trú, các phòng chức năng và khuôn viên trường đảm bảo cảnh quan xanh, sạch đẹp, gọn gàng.

- Trong thời gian cuối HKI, nhà trường đã nhận được các thiết bị dạy học lớp 8 và lớp 12 từ nguồn ngân sách nhà nước (do Sở GD&ĐT cấp). Điều này đã giúp cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở HKII được thực hiện tốt hơn.

- Các tổ chuyên môn đã sử dụng khá hiệu quả các thiết bị dạy học theo chương trình phổ thông 2018 được Bộ GD&ĐT trang cấp.

b) Tồn tại, hạn chế

- Thiết bị dạy học được trang cấp chậm khiến cho công tác dạy học, nhất là các nội dung thực hành trong học kỳ I còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số công trình phục vụ cho công tác giáo dục như nhà thực hành, thí nghiệm xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa đã ảnh hưởng đến một số hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Một số thiết bị dạy học cần tiếp tục được trang cấp thêm để đảm bảo thực hiện tốt hơn chương trình phổ thông 2018.

11. Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và các hoạt động xây dựng xã hội học tập

a) Kết quả đạt được

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các văn bản của cấp trên về công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và các hoạt động xây dựng xã hội học tập.

- Nhà trường cũng duy trì và phát triển các Câu lạc bộ của học sinh nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh, đồng thời tạo môi trường cho học sinh trao đổi, học tập, giải trí sau những giờ học tập.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc sinh hoạt các Câu lạc bộ chưa được thường xuyên do học sinh phải học 2 buổi nên thời gian không nhiều.

12. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

a) Kết quả đạt được

- Là trường phổ thông liên cấp với mô hình học 2 buổi/ngày nên BGH rất quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức việc phân luồng học sinh phổ thông trong học sinh, phụ huynh và trong cộng đồng. Bên cạnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường hết sức chú trọng đến công tác giáo dục, định hướng nghề nghiệp nhằm giúp các em có được nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp trong tương lai thông qua các buổi định hướng, tư vấn nghề; phát huy tối đa năng lực sáng tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống, đáp ứng được nhu cầu của xã hội, sử dụng lao động hợp lý, tránh lãng phí về đào tạo góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

- Môn học Trải nghiệm hướng nghiệp được triển khai hiệu quả, giáo viên đã tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực, bổ ích, giúp HS có định hướng nghề nghiệp tốt hơn; có ý thức thực hiện phân luồng theo đúng năng lực của mình.

b) Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng học sinh các khối lớp vẫn chưa nhận biết được sở thích của mình, không quan tâm đến việc lựa chọn ngành nghề còn nhiều. Học sinh lớp 12 lựa chọn ngành học theo xu hướng, phong trào tương đối phổ biến.

13. Công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

- Căn cứ vào các văn bản của các cấp, nhà trường đã rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định đầy đủ, đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu, chiến lược và các giá trị cốt lõi của nhà trường một cách có hiệu quả. Nhà trường thực hiện tốt công tác truyền thông. Tận dụng và phát huy lợi thế của website và fanpage nhà trường qua đó những thành tích và hoạt động nổi bật của nhà trường, về những tấm gương tiêu biểu trong đội ngũ CBGVNV và học sinh được lan tỏa rộng rãi. Chiến lược phát triển, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ, tài chính, thi đua khen thưởng, kết quả tự đánh giá nhà trường được công khai trên website nhà trường theo đúng quy định.

- Công tác thi đua khen thưởng ngày càng được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, công khai, công bằng tạo động lực để động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt – Học tốt” năng động, lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân CBGVNV và học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất trong các hoạt động và học tập.

b) Tồn tại, hạn chế

Nguồn kinh phí để chi cho công tác thi đua khen thưởng còn hạn hẹp do trường mới thành lập, chưa có điều kiện để trích lập các quỹ, trong đó có quỹ khen thưởng. Bên cạnh đó, công tác khuyến học, khuyến tài vẫn còn gặp nhiều khó khăn do chưa tạo dựng được nguồn tài trợ thường xuyên, chưa xây dựng được quỹ khuyến học trong nhà trường.

14. Công tác chỉ đạo, tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai chương trình, sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12

a) Kết quả đạt được

- Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học lớp 6, 7, 8 (THCS) và lớp 10, 11 (THPT) theo chương trình GDPT 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn. 100% GV tham gia giảng dạy lớp 6, 7, 8, 10, 11 năm học 2023-2024 đều đã được tham gia tập huấn CT GDPT 2018.

- Đầu năm học, nhà trường đã tiến hành rà soát cơ sở vật chất để đề xuất mua sắm SGK, tài liệu tham khảo, thiết bị DH, thí nghiệm phục vụ cho hoạt động dạy học/hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện đối với các lớp 6, 7, 8, 10, 11.

- Đối với khối lớp 10, nhà trường đã tổ chức lựa chọn và xây dựng tổ hợp các môn học, cụm chuyên đề thực hiện tại Trường. Căn cứ số lượng chỉ tiêu tuyển sinh, căn cứ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ, nhà trường xây dựng 04 tổ hợp các môn học lựa chọn và các cụm chuyên đề học tập tương ứng. Tuy nhiên, thực tế lựa chọn của học sinh sau khi nhập học chỉ còn tổ chức 3 tổ hợp, trong đó tổ hợp Tự

nhiên (Lý, Hóa, Sinh) không tổ chức lớp được do số lượng học sinh đăng ký quá ít, phải định hướng cho HS lựa chọn ưu tiên 2.

- Nhà trường chú trọng công tác phân công giáo viên tham gia giảng dạy đối với các khối 6, 7, 8, 10, 11 đảm bảo năng lực sự phạm nhằm mục tiêu đạt hiệu quả giáo dục cao nhất. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã rà soát đội ngũ GV để có kế hoạch bồi dưỡng GV, đề xuất tuyển dụng GV đảm bảo cho việc tổ chức dạy học và giáo dục theo chương trình mới.

- Cử CBGV-NV tham gia nghiêm túc các lớp tập huấn lựa chọn SGK, sử dụng và quản lý thiết bị dạy học để chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDPT mới cho lớp 9, lớp 12 theo các kế hoạch của Bộ và Sở; có kế hoạch rà soát các điều kiện CSVC chuẩn bị cho việc triển khai dạy học chương trình 2018 cho lớp 9 và lớp 12.

b) Khó khăn, hạn chế

- Công tác tập huấn sách giáo khoa của CT GDPT 2018 diễn ra vào thời gian sát thời điểm năm học nên việc xây dựng chương trình của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

15. Công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Kết quả đạt được

Nhà trường đã thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Trường CĐSP trong công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo học sinh đến trường học an toàn. Công tác phòng chống thiên tai, bão lụt cũng được triển khai kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra sự cố ngoài ý muốn.

b) Tồn tại, hạn chế

Không có

16. Công tác Đảng, Đoàn, Đội, Công đoàn trong trường học

a) Kết quả đạt được

- Chi bộ Đảng đã thể hiện được vai trò chỉ đạo, tiên phong gương mẫu trong chỉ đạo và triển khai các kế hoạch hoạt động của nhà trường. Hàng tháng, chi bộ đều đưa vào các chuyên đề có tính nổi cộm trong hoạt động giáo dục của nhà trường lồng ghép vào thảo luận trong các phiên họp, các chuyên đề của chi bộ. Từ đó đã giúp nâng cao nhận thức của đảng viên trong công tác nêu gương, chủ động triển khai và dẫn dắt quần chúng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục; củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết trong nhà trường.

- Tổ chức Công đoàn đã phát huy được vai trò tập hợp CBGVNV, tổ chức được một số các hoạt động tập thể nhân các ngày lễ; thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống cho CBGVNV.

- Trong năm học nhà trường tăng cường chỉ đạo công tác Đoàn - Đội, sớm kiện toàn tổ chức Đội. Liên chi đoàn và Liên đội phối hợp tốt trong việc duy trì nền nếp

năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong đó, Đoàn-Đội đã phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Thành lập và đưa vào hoạt động các câu lạc bộ tình nguyện, câu lạc bộ tiếng anh, CLB Pionpread skills club; Tổ chức các hoạt động: Đến với Địa chỉ đỏ, phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm giáo dục địa phương tại các địa điểm: Thành cổ QT, Địa đạo Vĩnh Mốc, Bến thả hoa sông Thạch Hãn, Nhà tù Lao bảo, Vườn hoa Chân trời, Nhà bảo tàng Đakrong... Giúp các em học sinh học được nhiều bài học bổ ích, càng thêm yêu và tự hào về nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước; Thực hiện đều đặn chuyên mục: “Mỗi tuần mỗi kỹ năng”, các buổi nói chuyện chuyên đề hết sức thiết thực và ý nghĩa trong các tiết chào cờ để giúp HS có thêm các kiến thức, kỹ năng về: tham gia giao thông an toàn, phòng cháy chữa cháy, phòng tránh thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, văn hóa ứng xử nơi công cộng, sức khỏe sinh sản vị thành niên; Chú trọng phát triển các phong trào văn hóa văn nghệ lồng ghép trong các buổi lễ chào cờ đầu tuần, các hội diễn văn nghệ: hội thi hóa trang các dân tộc chào năm mới, hội diễn văn nghệ chào mừng 20.11...tạo không khí vui tươi, đoàn kết trong các Chi Đội, Chi Đoàn.

b) Tồn tại, hạn chế

- Do cơ cấu tổ chức của Công đoàn, Đoàn, Đội còn chồng chéo, chưa thực sự phù hợp với mô hình một trường phổ thông nên hoạt động của Công đoàn, Đoàn, Đội vẫn còn một số lúng túng, hạn chế trong tổ chức các hoạt động.

- Hình thức tổ chức tuyên truyền, sinh hoạt dưới cờ của Đoàn, Đội chưa phong phú, thực sự lôi cuốn học sinh. Một số chi đoàn, chi đội vẫn còn thờ ơ với hoạt động thi đua hằng tuần, thi đua tuần - tháng học tốt.

17. Kết quả thực hiện chuyên môn

a) Kết quả đạt được

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 theo đúng với các văn bản chỉ đạo về chuyên môn trong năm học của Bộ GD&ĐT, Tỉnh Quảng Trị và Sở GD&ĐT và triển khai đến CBGV-NV, học sinh và phụ huynh học sinh để tổ chức thực hiện; chỉ đạo cho tổ chuyên môn tổ chức hội nghị chuyên môn đầu năm để thảo luận kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường giao cho các Tổ chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp liên môn, chủ đề dạy học STEM và xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề chủ đề và xây dựng các KHGD môn học và tổ chức dạy học theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Các tổ CM đã xây dựng KH và thực hiện các tiết dạy dưới hình thức trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, tuyên truyền và giáo dục các kiến thức về Luật giao thông đường bộ, kiến thức về ma túy và các tệ nạn, an ninh mạng. Tổ chức và thực hiện tốt các chuyên đề cấp cụm (Tổ Toán - Tin),

chuyên đề cấp tổ và cấp trường (Tổ Khoa học xã hội, Ngoại ngữ - Trải nghiệm sáng tạo, Khoa học tự nhiên) với nhiều hình thức phong phú, mang lại hiệu quả trong tiếp cận kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- BGH đã chỉ đạo và quản lý Tổ chuyên môn và các giáo viên triển khai hiệu quả kế hoạch dạy học buổi 2, bám sát kế hoạch dạy học chính khóa để xây dựng chương trình môn học, kế hoạch bài dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học.

- Tổ chức ôn tập và thi HSG các môn Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học và đã đạt được 02 giải Nhì môn Lịch sử, 01 Giải Ba môn Địa lý (cấp THCS) và 01 Giải Khuyến khích môn Tin học (cấp THPT); Nhiều học sinh đã tham gia dự thi và đạt kết quả cuộc thi Violympic môn Toán cấp THCS gồm:

- Kế hoạch ôn tập và thi tốt nghiệp thử được tổ chức sớm ngay từ đầu học kỳ 2, khoa học và bài bản trên cơ sở rút kinh nghiệm từ năm học 2022-2023. Trong đó, đã phân loại được học sinh để có phương pháp và nội dung ôn tập phù hợp. Nhà trường tổ chức 02 đợt thi thử tốt nghiệp (trừ các kỳ thi theo môn của Sở GD&ĐT). Qua các đợt thi, học sinh đã xác định được năng lực về kiến thức và kỹ năng của mình trong từng giai đoạn để có chiến lược phù hợp cho công tác ôn thi nhằm đạt kết quả cao trong kỳ thi thật.

- Đã xây dựng và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, kết quả như sau:

+ *Công tác thanh tra, kiểm tra trong năm học 2023-2024:*

Nhà trường đã dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học theo kế hoạch, đúng quy trình. Trong năm học, nhà trường đã tiến hành kiểm tra toàn diện hoạt động của 05 tổ chuyên môn, tổ chức dự giờ đánh giá tiết dạy đối với GV kiểm tra toàn diện.

Công tác kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên được các tổ thực hiện hàng tuần, hàng tháng bao gồm kiểm tra việc lên lịch báo giảng, đưa KHBD lên hệ thống VnEdu, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch chuyên môn của giáo viên.

Kết quả đã đạt được trong năm học 2023-2024:

Tổng số học sinh toàn trường 579 tính đến hết học kỳ II còn 566 học sinh, giảm 13 học sinh (trong đó có 04 HS bị kỷ luật đình chỉ học 01 năm, 05 học sinh chuyển trường, 01 học sinh rút hồ sơ đi học nghề, 03 học sinh bảo lưu). Số học sinh đã hoàn thành đánh giá, xếp loại 02 mặt là 566; Kết quả cụ thể:

*** Khối THCS: Tổng số 214 HS (có 02 học sinh khuyết tật không đánh giá).**

- Học lực

TT	Lớp	Sĩ số	HỌC LỰC
----	-----	-------	---------

			Giỏi		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt			Kém
			TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ
TỔNG CỘNG		212	97	45,75%	71	33,49%	42	19,81%	2	0,94%	0	0,00%
So sánh với chỉ tiêu đầu năm			79,25% (vượt so với chỉ tiêu >75%)					0,94% (vượt so với chỉ tiêu <2%)				
Khối 6		32	12	37,50%	13	40,63%	7	21,88%	0	0,00%	0	0,00%
1	6A	32	12	37,50%	13	40,63%	7	21,88%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 7		51	20	39,22%	20	39,22%	11	21,57%	0	0,00%	0	0,00%
2	7A	22	14	63,64%	8	36,36%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
3	7B	29	6	20,69%	12	41,38%	11	37,93%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 8		53	24	45,28%	17	32,08%	10	18,87%	2	3,77%	0	0,00%
4	8A	29	14	48,28%	6	20,69%	8	27,59%	1	3,45%	0	0,00%
5	8B	24	10	41,67%	11	45,83%	2	8,33%	1	4,17%	0	0,00%
Khối 9		76	41	53,95%	21	27,63%	14	18,42%	0	0,00%	0	0,00%
6	9A	25	12	48,00%	6	24,00%	7	28,00%	0	0,00%	0	0,00%
7	9B	24	14	58,33%	7	29,17%	3	12,50%	0	0,00%	0	0,00%
8	9C	27	15	55,56%	8	29,63%	4	14,81%	0	0,00%	0	0,00%

- Hạnh kiểm

TT	Lớp	Sĩ số	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		Trung bình		Yếu/Chưa đạt	
			TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ	TS	Chiếm tỷ lệ
TỔNG CỘNG		212	209	98,58%	3	1,42%	0	0,00%	0	0,00%
So với chỉ tiêu đề ra từ đầu năm			100% (vượt so với chỉ tiêu >90%)							
Khối 6		32	32	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
1	6A	32	32	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 7		51	51	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
2	7A	22	22	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
3	7B	29	29	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 8		53	52	98,11%	1	1,89%	0	0,00%	0	0,00%
4	8A	29	28	96,55%	1	3,45%	0	0,00%	0	0,00%
5	8B	24	24	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 9		76	74	97,37%	2	2,63%	0	0,00%	0	0,00%
6	9A	25	25	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
7	9B	24	24	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
8	9C	27	25	92,59%	2	7,41%	0	0,00%	0	0,00%

*** Khối THPT: Tổng số 352HS.**

- Học lực:

TT	Lớp	Số số	Học lực									
			Giỏi	Chiếm tỷ lệ	Khá	Chiếm tỷ lệ	Trung bình	Chiếm tỷ lệ	Yếu	Chiếm tỷ lệ	Kém	Chiếm tỷ lệ
TỔNG CỘNG		352	27	7,67%	112	32%	163	46,31%	48	13,64%	2	0,57%
So với chỉ tiêu đề ra			39,67 (đạt so với chỉ tiêu đề ra >40%)				14,31% (không đạt so với chỉ tiêu <2%)					
Khối 10		137	4	2,92%	26	19%	72	52,55%	35	25,55%	0	0,00%
1	10A	33	1	3,03%	9	27%	14	42,42%	9	27,27%	0	0,00%
2	10B	34	1	2,94%	4	12%	22	64,71%	7	20,59%	0	0,00%
3	10C	36	0	0,00%	5	14%	19	52,78%	12	33,33%	0	0,00%
4	10D	34	2	5,88%	8	24%	17	50,00%	7	20,59%	0	0,00%
Khối 11		115	14	12,17%	33	29%	55	47,83%	13	11,30%	0	0,00%
5	11A	29	2	6,90%	7	24%	18	62,07%	2	6,90%	0	0,00%
6	11B	22	11	50,00%	10	45%	1	4,55%	0	0,00%	0	0,00%
7	11C	33	0	0,00%	7	21%	16	48,48%	10	30,30%	0	0,00%
8	11D	31	1	3,23%	9	29%	20	64,52%	1	3,23%	0	0,00%
Khối 12		100	9	9,00%	53	53%	36	36,00%	0	0,00%	2	2,00%
9	12A	34	4	11,76%	21	62%	8	23,53%	0	0,00%	1	2,94%
10	12B	33	1	3,03%	15	45%	16	48,48%	0	0,00%	1	3,03%
11	12C	33	4	12,12%	17	52%	12	36,36%	0	0,00%	0	0,00%

- Hạnh kiểm:

TT	Lớp	Số số	Hạng kiểm							
			Tốt	Chiếm tỷ lệ	Khá	Chiếm tỷ lệ	Trung bình	Chiếm tỷ lệ	Yếu	Chiếm tỷ lệ
TỔNG CỘNG		352	239	67,90%	54	15%	29	8,24%	30	8,52%
So với chỉ tiêu đề ra			82,9% (chưa đạt so với chỉ tiêu >90%)						Chưa đạt so với chỉ tiêu <2%	
Khối 10		137	76	55,47%	23	17%	15	10,95%	23	16,79%
1	10A	33	15	45,45%	8	24%	4	12,12%	6	18,18%
2	10B	34	16	47,06%	7	21%	4	11,76%	7	20,59%
3	10C	36	18	50,00%	7	19%	3	8,33%	8	22,22%
4	10D	34	27	79,41%	1	3%	4	11,76%	2	5,88%
Khối 11		115	75	65,22%	22	19%	12	10,43%	6	5,22%
5	11A	29	18	62,07%	10	34%	1	3,45%	0	0,00%
6	11B	22	21	95,45%	1	5%	0	0,00%	0	0,00%
7	11C	33	11	33,33%	7	21%	10	30,30%	5	15,15%
8	11D	31	25	80,65%	4	13%	1	3,23%	1	3,23%
Khối 12		100	88	88,00%	9	9%	2	2,00%	1	1,00%
9	12A	34	31	91,18%	2	6%	0	0,00%	1	2,94%
10	12B	33	27	81,82%	5	15%	1	3,03%	0	0,00%
11	12C	33	30	90,91%	2	6%	1	3,03%	0	0,00%

Bảng dữ liệu cho thấy đối với kết quả rèn luyện hai mặt phần lớn các Khối

THCS đều vượt các chỉ tiêu đề ra; Khối 12 đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; Khối 11 có lớp C không đạt chỉ tiêu đề ra; Riêng Khối 10 tất cả các chỉ tiêu đều không đạt.

- Chất lượng mũi nhọn

Đạt chỉ tiêu đề ra là có giải trong các kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 và lớp 12 cấp tỉnh (2 giải Nhì môn Lịch sử cấp tỉnh bậc THCS, 1 giải Ba môn Địa lý cấp tỉnh bậc THCS, 1 giải Khuyến khích môn Tin học cấp tỉnh bậc THPT).

b) Tồn tại, hạn chế

- Còn có nhiều học sinh vi phạm nhiều lần nội quy của nhà trường dẫn đến bị xếp loại Hạnh kiểm yếu, đặc biệt là học sinh Khối 10. Nguyên nhân rõ nhất ở đây là các em thay đổi môi trường từ trường THCS sang môi trường THPT, chương trình phổ thông mới khó hơn, thêm nữa năng lực đầu vào của HS khối 10 còn thấp nên đã ảnh hưởng đến kết quả giáo dục hai mặt của các em.

- Học lực của HS khối 10 còn thấp. Nguyên nhân là do đầu vào của học sinh khối 10 thấp (trên 75% HS có trung bình 3 môn thi vào lớp 10 dưới 5 điểm), các em có ý thức học tập yếu cùng với kiến thức và phương pháp dạy học và môi trường THPT khác với THCS nên nhiều HS bị mất gốc, không theo được chương trình, chán nản, lười biếng trong học tập nên kết quả kiểm tra còn thấp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm học 2023-2024, tập thể sư phạm của nhà trường đã nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Nhà trường đã đầu tư, trang bị thêm CSVC phục vụ dạy học; triển khai các văn bản, quy định, quy chế cụ thể để nêu cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, thắt chặt kỷ luật, kỷ cương trường học, đội ngũ CBGVNV của nhà trường làm tốt công tác nêu gương, thi đua dạy tốt, giáo dục tốt, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học để phù hợp với nội dung của chương trình giáo dục. Đội ngũ GV của nhà trường đã tham gia tập huấn đầy đủ chương trình phổ thông 2018 (trừ những giáo viên mới tuyển dụng được xây dựng kế hoạch tập huấn tại trường) đảm bảo kiến thức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu dạy học.

Nhà trường đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để cải thiện chất lượng giáo dục hai mặt của học sinh như đổi mới phương pháp dạy học, phân hóa học sinh theo năng lực, tổ chức giáo dục tăng cường kiến thức cho học sinh, phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để nhắc nhở, giám sát việc học tập của các em. Đẩy mạnh tổ chức ôn tập và tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT để cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng làm bài, các thao tác thi tốt nghiệp; đồng thời để các em xác định được mức độ đạt được kiến thức và kỹ năng của từng giai đoạn để nỗ lực tốt hơn trong công tác ôn thi nhằm đạt được các kết quả cao hơn trong kỳ thi thật.

Các GVCN đã làm khá tốt công tác quản lý học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp phong phú, đa dạng, góp phần giáo dục ý thức, trách nhiệm của các em. Các tổ chức đoàn thể Đoàn TN, Đội TNTP đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động giáo dục để giáo dục kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, ... thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động phong trào. Công tác bán trú cũng đạt được những kết quả tốt. Chất lượng bữa ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo.

Công tác giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và kỷ cương đối với học sinh được tăng cường. Những học sinh vi phạm kỷ luật đều được nhắc nhở, uốn nắn, những trường hợp vi phạm có tính chất lặp lại hoặc lỗi nặng đều được xử lý kỷ luật.

Với những nỗ lực, cố gắng của thầy và trò, chất lượng giáo dục đã được nâng lên. Chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ nhìn chung tốt hơn, cao hơn giữa kỳ. Đa số học sinh đều chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt được chỉ tiêu đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

CSVC, thiết bị dạy học chưa đầy đủ đã ảnh hưởng đến các hoạt động dạy và học. Một số giáo viên chưa thực sự nỗ lực, cố gắng điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với năng lực của học sinh. Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, giáo viên vẫn mắc một số sai sót cần phải khắc phục như nộp đề chậm, chầm, chừa điểm vào điểm chưa đúng quy chế; lịch báo giảng vẫn còn chậm trễ, chưa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; trong ứng xử với học sinh đôi khi vẫn chưa đúng chuẩn mực.

Vẫn còn nhiều học sinh ý thức học tập chưa cao, chưa xác định đúng động cơ học tập, nhất là học sinh khối 10. Nhiều học sinh khối 12 vẫn chưa định hướng được nghề nghiệp cho bản thân. Một số học sinh còn vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường như nói tục, chửi bậy, hút thuốc, gây gỗ đánh nhau; trong đó có một vài em vi phạm lặp lại và phạm lỗi nặng đến mức phải xử lý kỷ luật cấp trường; điển hình của số học sinh này đều thuộc vào học sinh khối 10.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN HÈ 2024, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian hè 2024

- Phổ biến đầy đủ các quy định, nhắc nhở học sinh về việc đảm bảo an toàn, lành mạnh để các em có một kỳ nghỉ hè bổ ích. Đoàn TN, Đội TNTP phối hợp để giới thiệu học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương.

- Triển khai Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp và kỳ thi tốt nghiệp THCS theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT, KH của Trường PTLC.

- Thực hiện tốt việc ôn thi tốt nghiệp và thi thử tốt nghiệp lần thứ 2 cho học sinh khối 12.

- Tổ chức dạy học bổ trợ, phụ đạo cho học sinh phải thi lại trong hè; phối hợp với địa phương theo dõi học sinh phải rèn luyện lại trong hè.

- Triển khai dạy bồi dưỡng học sinh giỏi trong hè.

- Tổ chức đăng ký học năng khiếu và bổ sung kiến thức đầu cấp.

2. Công tác chuẩn bị cho năm học 2024 - 2025

- Chuẩn bị CSVC cho năm học mới. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018, trong đó tập trung định hướng các môn học/chuyên đề lựa chọn cho học sinh, chuẩn bị đội ngũ và cơ sở vật chất cho việc thực hiện chương trình GDPT đối với lớp 9, lớp 12; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018; Tổ chức rút kinh nghiệm thực hiện CT GDPT 2018 đối với khối lớp 6, 7, 8, 10, 11 để tổ chức điều chỉnh và triển khai thực hiện cho năm học 2023-2024.

- Phân công chuyên môn và triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ GDĐT

Ban hành những văn bản quy định cụ thể dành cho Trường phổ thông có nhiều cấp học như về định mức giờ dạy, phụ cấp đối với giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông liên cấp học; tham mưu đề xuất điều chỉnh bổ sung về vị trí việc làm phù hợp với các trường phổ thông liên cấp học.

2. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị UBND Tỉnh và HĐND Tỉnh xem xét cấp kinh phí cho Trường CĐSP sửa chữa sân trường đã hư hỏng, bong tróc, thiếu mái quan cho khuôn viên trường; xem xét kinh phí cho Trường CĐSP sửa chữa Nhà học thí nghiệm (2 tầng) đã bị xuống cấp nghiêm trọng, không an toàn cho học sinh học tập.

3. Đối với Sở GDĐT

3.1. Nhận xét công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Sở GDĐT, các phòng chức năng Sở GD&ĐT (nêu rõ tên phòng chức năng) trong năm học 2023 - 2024 (góp ý những việc làm được, chưa làm được).

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Sở, tại các hội nghị, các phòng chức năng của Sở đã có giải thích, hướng dẫn, trao đổi cụ thể cho các cơ sở giáo dục để thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của giáo dục trung học.

3.2. Kiến nghị, đề xuất (đối với Sở GDĐT, 3 nhóm vấn đề)

3.2.1. Kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị và của Ngành.

Trường Phổ thông liên cấp CĐSP Quảng Trị là một mô hình mới - là mô hình trường trong trường, chịu sự quản lý của các đơn vị quản lý khác nhau, đội ngũ CBQL chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý trường phổ thông, kính đề nghị các Phòng chức năng, Lãnh đạo Sở GD&ĐT tiếp tục tạo điều kiện, hỗ trợ, hướng dẫn các hoạt động trong nhà trường, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GV để thực hiện đúng và có hiệu quả các nhiệm vụ của Nhà trường và của ngành.

Đối với hệ thống VnEdu, đề nghị Sở GD&ĐT làm việc với đối tác VNPT để hoàn thiện module đồng bộ Sổ đầu bài với Sổ điểm danh (hiện nay chức năng này chưa hoàn thiện, nhiều khi không đồng bộ được); Cần kết chuyển chữ ký số năm học cũ lên năm học mới trên VnEdu để thuận tiện lúc xuất học bạ kiểm tra hồ sơ và thuận lợi cho học sinh lúc xin học bạ xét tuyển đại học.

3.2.2. Đề xuất chọn chủ đề năm học 2024 - 2025 của ngành GDĐT Quảng Trị.

3.2.3. Đề xuất những giải pháp trọng tâm mà Ngành cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới.

- Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị dạy học thực hiện CT GDPT 2018. Trong đó, chú trọng đảm bảo thời gian bổ sung thiết bị dạy học là vào đầu trước năm học mới.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng giáo dục đại trà tất cả các bậc học, nhất là đối với bậc THCS; đảm bảo kết thúc mỗi bậc học HS có đủ chuẩn kiến thức, kỹ năng để học lên ở bậc cao hơn.

- Tăng cường công tác phân luồng học sinh; trong đó đẩy mạnh phân luồng HS THCS, định hướng đào tạo nghề kết hợp học THPT cho HS.

4. Trường CĐSP Quảng Trị

BGH nhà trường chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trong nhà trường tham mưu, phối hợp tổ chức hoạt động một cách chủ động, khoa học với Trường Phổ thông liên cấp; quan tâm bố trí đủ nhân sự ở khối văn phòng để giảm áp lực và tăng hiệu quả làm việc cho nhân viên; đề xuất với UBND Tỉnh sửa chữa Nhà thí nghiệm.

Trên đây là báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024 của Trường PTLC trình Hội đồng trường và các cơ quan cấp trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- BGH, HĐT Trường CĐSP Quảng Trị (b/c);
- Hội đồng Trường PTLC (b/c);
- Các đơn vị;
- Các Tổ CM, CBGV, NV;
- Lưu: VP PTLC.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Quốc Hải

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU NĂM HỌC 2023-2024
(Tính đến thời điểm 31/5/2024)

TT	Nội dung	Thông tin - Số liệu	Ghi chú
1	SL giáo viên được tinh giản biên chế trong năm	0	
2	Cử cán bộ phụ trách công tác truyền thông của đơn vị (<i>kiêm nhiệm</i>)	4 người	
3	Kết nạp “Đảng viên tuổi 18” trong năm học 2023-2024	0	
4	SL giáo viên bị xử lý kỷ luật trong năm học	0	
5	SL học sinh bị xử lý kỷ luật, học sinh vi phạm pháp luật bị xử lý trong năm học	SL HS bị XLKL: 89 SL HS vi phạm PL bị XLKL: 02	
6	SL học sinh bỏ học trong năm học 2023-2024	02	
7	SL giáo viên tham gia dạy thêm trong trường học (đối với trường công lập)	11 Người	
8	SL giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường	0	
9	Đầu tư xây mới phòng học (<i>trong thời gian hè 2023 và trong năm học 2023-2024</i>)	0	
10	Công trình (nhà công vụ GV, nhà đa năng, nhà vệ sinh, bể bơi, tường rào, sân...) được sửa chữa, xây dựng (<i>trong thời gian hè 2023 và trong năm học 2023-2024</i>)	0	
11	Mua sắm thiết bị dạy học	01 TV, 01 máy in, 02 máy tính, 01 projector	42.000.000
12	Tổng kinh phí hỗ trợ hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học trong năm học 2023-2024	Chưa đầu tư hoạt động này	Trường mới thành lập, đang ổn định mô hình
13	Thiếu phòng học (áp dụng chương tình GDPT 2018)	0	
14	Thiếu phòng thực hành, phòng bộ môn (áp dụng chương tình GDPT 2018)	01	
15	Công tác kiểm tra	05 cuộc kiểm tra hồ sơ chuyên môn; 30 cuộc kiểm tra chuyên môn giảng dạy của GV;	
16	Số lượng cá nhân bị xử lý qua kiểm tra	0	
17	Số lớp tập huấn, bồi dưỡng do đơn vị triển khai (<i>trong thời gian hè 2023 và trong năm học 2023-2024</i>)	3 lớp; 44 CBGVNV	Ghi chú nội dung, chủ đề tập huấn, bồi dưỡng

18	Hoạt động trải nghiệm <i>(Không thống kê các hoạt động tham quan, du lịch, dã ngoại vào mục này)</i>	- Thăm địa chỉ đỏ trong môn GDĐP: 03 ngày, 10 lớp, 293 học sinh tham gia	
19	Giáo dục kỹ năng sống	8 buổi, 19 lớp, 4.600 lượt học sinh tham gia	
20	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống	12 buổi, 19 lớp, 6.900 lượt học sinh tham gia	
21	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học	Đã xây dựng	
22	Xây dựng Quy chế làm việc của đơn vị	Đã xây dựng	
23	Công tác giáo dục hòa nhập <i>(số HS học hòa nhập theo cấp học)</i>	02 HS học hòa nhập cấp THCS	
24	Hoạt động của CLB học thuật của HS	01 CLB	
25	Hoạt động của CLB năng khiếu, TDTT của HS	02 CLB	
26	SL Câu lạc bộ HS về NCKH	0 CLB	Chưa tổ chức
27	SL học sinh đã biết bơi	THCS: 143; THPT 319	
28	Số trường dạy học 2 buổi	01	
29	Số lượng bán trú	50 học sinh	
30	Số trường chưa có trang Web, cổng thông tin điện tử hoạt động	01	
31	Số trường thực hiện sổ điểm điện tử	01	
32	Đã sử dụng ngân hàng đề để ra đề kiểm tra	Đã sử dụng	